TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 127/2023/DS-ST Ngày 28-9-2023 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247a/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 Tòa nhà L, số B đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1991, trú tại: Số A, đường T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2023 - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Kim P (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, hẻm T, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:

Bà Trần Kim P vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S1 – PGD thành phố S theo Hợp đồng tín dụng số HDTD35B201900339 ký ngày 31/8/2019, cụ thể như sau: Ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho bên vay số tiền là: 40.000.000 đồng. Thời gian hạn mức thấu chi: 12 tháng (từ ngày 31/8/2019 đến ngày 29/8/2020). Phương thức cấp hạn mức thấu chi: Cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm. Thu nợ gốc thấu chi: Nợ gốc được tự động trả vào cuối ngày khi Hệ thống tự động trích từ Tài khoản lưỡng tính có tính năng thanh toán sang TKLT-TC số tiền bằng số dư nợ của TKLT-TC hoặc số dư khả dụng của tài khoản lưỡng tính có tính năng thanh toán (tùy số nào nhỏ hơn). Thu nợ lãi thấu chi: Cuối tháng, lãi thấu chi tự động được hạch toán vào TKLT-TC: Cuối ngày đầu tiên tháng kế tiếp, Ngân hàng thực hiện thu lãi thấu chi từ Tài khoản lưỡng tính thanh toán tương tự như thu nợ gốc thấu chi. Bên vay sử dụng hạn mức thấu chi vào mục đích: Phục vụ các nhu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán trên tài khoản V. Lãi suất thấu chỉ: 14%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Kim P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP B. Cụ thể, bà Trần Kim P đã vi phạm điều 8 tại Hợp đồng tín dụng số HDTD35B201900339 ký ngày 31/08/2019. Không thanh toán nợ đầy đủ từ ngày 01/9/2020, với tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2023 là 58.231.946 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 38.120.165 đồng; Lãi quá hạn: 12.150.411 đồng và tiền lãi chậm trả: 7.961.370 đồng.

Nay, phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Bà Trần Kim P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B với tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2023 là 58.231.946 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 38.120.165 đồng; Lãi quá hạn: 12.150.411 đồng và tiền lãi chậm trả: 7.961.370 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Trần Kim P phải chịu lãi suất quá hạn tính từ ngày 29/9/2023 theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng và theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà Trần Kim P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà Trần Kim P chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Trần Kim P đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bà Trần Kim P.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số HDTD35B201900339 ký ngày 31/8/2019. Ngân hàng TMCP B uỷ quyền cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S1 – PGD thành phố S ký kết Hợp đồng tín dụng với bà Trần Kim P. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng là hợp pháp. Các đương sự thoả thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng là 58.231.946 đồng (trong đó: Vốn gốc: 38.120.165 đồng; Lãi quá hạn: 12.150.411 đồng và tiền lãi chậm trả: 7.961.370 đồng). Thấy rằng, theo Hợp đồng tín dụng số

HDTD35B201900339 ký ngày 31/8/2019 các bên đã thỏa thuận bà P vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng (bằng hình thức thấu chi, thời hạn thấu chi là 12 tháng (từ ngày 31/8/2019 đến ngày 29/8/2020). Đồng thời, các bên thỏa thuận phương thức trả nợ gốc vào cuối ngày và lãi trả vào cuối tháng. Tuy nhiên, bà P đã không trả vốn và lãi theo thỏa thuận, đến nay hợp đồng đã hết hạn nhưng bà P vẫn không thanh toán tất nợ cho Ngân hàng. Do, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng yêu cầu bà P phải trả lại toàn bộ số tiền vay và tiền lãi còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 đến khi bà P trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD35B201900339 ký ngày 31/8/2019. Xét yêu cầu này là phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Kim P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Trần Kim P trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tổng cộng là 58.231.946 đồng (trong đó: Vốn gốc: 38.120.165 đồng; Lãi quá hạn: 12.150.411 đồng và tiền lãi chậm trả: 7.961.370 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2022 bị đơn bà Trần Kim P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD35B201900339 ký ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.911.597 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.358.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007772 ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Tài